



Bài báo nghiên cứu

CHỦ NGHĨA BÌNH ĐẲNG CỦA BHIMRAO AMBEDKAR

Võ Quốc Việt

Tu viện Huệ Quang, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Võ Quốc Việt – Email: voquocviet.trietdinh@gmail.com

Ngày nhận bài: 01-6-2023; ngày nhận bài sửa: 17-6-2023; ngày duyệt đăng: 19-7-2023

TÓM TẮT

Hướng về tự do dân chủ, đấu tranh cho lợi ích nhân dân và bình đẳng xã hội, tư tưởng Bhimrao Ambedkar trải rộng nhiều lãnh vực. Cuối đời Ambedkar bàn luận và cải sang đạo Phật. Nhưng nổi bật nhất và xuyên suốt nhất, cuộc đời tranh đấu của Bhimrao Ambedkar dựa trên nền tảng chủ nghĩa bình đẳng. Bài viết tập trung vào những bài phát biểu của Tiến sĩ Ambedkar trải dài từ 01/01/1927 đến 20/11/1956, qua đó phân nào phác thảo những trọng điểm trong chủ nghĩa bình đẳng của ông trên các phương diện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tôn giáo... Bên cạnh đó, Bhimrao Ambedkar còn được xem như người truyền cảm hứng cho phong trào Phật giáo Dalit. Bài viết dựa trên một số phát biểu để làm rõ mối liên hệ giữa chủ nghĩa bình đẳng của Ambedkar và tư tưởng Phật giáo Tân thừa. Sau hết, bài viết nhấn mạnh một số khía cạnh nhân bản trong chủ nghĩa bình đẳng của Tiến sĩ Bhimrao Ambedkar và ý nghĩa của nó trong đời sống Ấn Độ hiện nay.

Từ khóa: Bhimrao Ambedkar; phong trào Phật giáo Dalit; chủ nghĩa bình đẳng; Tân Phật giáo

1. Dẫn nhập

Nửa đầu thế kỉ XX, xã hội Ấn Độ còn phân biệt giai cấp nặng nề, kịch liệt (Shahare, 1988, pp.1-2). Tầng lớp thượng lưu cảm thấy bị sỉ nhục khi nghe hoặc nhìn thấy “tiện dân”, cảm thấy bị ô uế khi chạm vào tầng lớp hạ đẳng này. Vì xuất thân tiện dân, dù đi học ở đâu, Bhimrao Ambedkar đều phải chịu đựng sự kì thị nặng nề của bạn học và giáo viên. Không thể phủ nhận những tấm lòng vàng mà Ambedkar may mắn gặp được trong đời, nhưng bấy nhiêu không đủ sức xóa thực trạng bất công phi lí mà những người cùng đẳng cấp với ông phải gánh chịu cả cuộc đời.

Với một đứa trẻ, khi đi học không được phép ngồi trong lớp với các bạn, uống nước phải hứng từ trên cao xuống, không được chạm vào đồ ăn thức uống chung, việc này chẳng khác gì loại trừ “hạng tiện dân” ra khỏi phạm vi đời sống con người. Thực tế có rất nhiều mẩu chuyện thời thơ ấu liên quan tới sự kì thị nặng nề mà Ambedkar và giai cấp của ông phải gánh chịu. Điều này hun đúc cho Ambedkar tinh thần phản kháng, đấu tranh chống bất

công từ thuở thiếu thời và cũng có thể xem như nguyên động lực sơ khai góp phần hình thành “chủ nghĩa bình đẳng” của Ambedkar về sau này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vài nét về cuộc đời Bhimrao Ramji Ambedkar

Bhimrao Ramji Ambedkar (1891-1956) sinh ngày 14 tháng 4 trong gia đình thuộc tầng lớp tiện dân/ “chẳng đáng chạm tới” (untouchables) tại Mhow Cantonment, gần Indore ở miền Trung Ấn Độ (nay thuộc Bang Madhya Pradesh) (phần tiểu sử dựa theo Shahare, 1988). Trong gia đình, cha của Ambedkar là người rất sùng đạo. Ông răn dạy và cho các con học thuộc lòng các sử thi vĩ đại Ramayana và Mahabharata. Điều này cũng có ảnh hưởng sâu sắc đến tinh thần tranh đấu ngoan cường của Ambedkar sau này.

Từ chính cuộc đời mình, ông nhận thấy và ưu tư về sự bất công, phi lý xung quanh, từ đó hình thành nhận thức và tinh thần phản đối Chatur Varnya – hệ thuyết/quy phạm gây ra phân biệt giai cấp và bất bình đẳng xã hội – dẫn đến sự kì thị nặng nề đối với tầng lớp “chẳng đáng chạm tới”. Ngay từ khi học tiểu học, ông đã bộc phát tinh thần phản kháng và nỗ lực học tập vì mục đích rất rõ ràng. Học để thay đổi vận mệnh bản thân và những người lao khổ cùng giai cấp mình. Khoảng 10 tuổi, cha ông tục huyền, ông không thích nên có ý định tự lập bằng cách xin công việc trong nhà máy bông ở Bombay. Ông còn có ý định ăn cắp tiền của cô để đi tới Bombay nhưng ông nhận ra, chỉ có học mới giúp ông tự lập và ghi dấu ấn trên cuộc đời. Từ đó, ông ra sức học và được một số giáo viên yêu mến. Trong đó, người thầy (mang họ Ambedkar, thuộc tầng lớp Bà Là Môn) rất có thiện cảm và xem ông như con ruột. Hàng ngày thầy chia sẻ phần cơm trưa cho cậu bé Bhim. Vốn họ Sakpal, nhưng với sự đồng cảm và thiện ý của thầy, Bhim được đổi sang họ Ambedkar để ghi vào học bạ. Để sau này, tên tuổi Bhimrao Ambedkar lưu dấu ấn sâu đậm trong lịch sử đất nước Ấn Độ (Shahare, 1988, p.7).

Sau đó gia đình chuyển đến Bombay, sống trong “chawt”² chật hẹp, tồi tàn. Điều kiện sống hầu như không phải dành cho con người. Nhưng cũng vì vậy, khao khát học tập của Bhimrao càng mãnh liệt. Ông được người ơn là Rafnji giúp đỡ, mua sách vở. Sau khi học ở Maratha High School, Bhimrao tiếp tục được nhận vào Eiphinston High School (một trong những ngôi trường tốt nhất Bombay). Quyết tâm học tập của ông càng thêm cao độ. Nhưng dù là ngôi trường danh giá, tiến bộ nhưng nó cũng không thể có cái nhìn phóng khoáng đối với tiện dân. Bhimrao muốn học tiếng Phạn nhưng không được phép vì ông là tiện dân. Chính điều đó càng khiến ông kiên trì để sau này trở thành học giả uyên thâm về Phạn ngữ.

Có thể nói, quá trình học tập của Ambedkar là quãng đời đằng đẳng gian khổ, nỗ lực và cay đắng, nhưng sau đó ông đã được đền đáp xứng đáng. Tháng 6/1921, ông được trao bằng thạc sĩ khoa học cho luận án: “*Provincial Decentralization of Imperial Finance in British India*”. Tháng 4/1923, vì vấn đề tài chính, ông quay về Ấn Độ viết tiếp luận án “*The Problem of the Rupee*” sau đó gửi lại cho Giáo sư Edwin Cannon và được cấp bằng Tiến sĩ

² Buồng đơn chật hẹp, nhiều gia đình cùng chui rúc trong đó với điều kiện sống dưới mức con người.

Khoa học ở Đại học đường Luân Đôn. Trong luận án gây tranh cãi này, ông đã vạch trần bản chất đế quốc, áp bức của thực dân Anh, chính nó gây ra những gánh nặng tài chính trên đất nước Ấn Độ.

Từ đầu thập niên 1930, Bhimrao Ambedkar đã có ý định từ bỏ Hindu giáo. Tại Hội nghị đạo Sikh diễn ra ngày 13-14/4/1936, ông biểu thị ủng hộ đối với ý kiến của Sardar Bahadur Hukum Singh và Wasakhas Singh trong việc cải thiện hoàn cảnh sống của giai cấp bị áp bức (Depressed Classes) bằng việc truyền giáo sâu rộng. Ông tán thành nguyên tắc bình đẳng, nhưng ông vẫn chưa thực sự quyết định về việc nhập đạo Sikh nhưng đã quyết định từ bỏ Hindu giáo (Ambedkar, 2020, p.103). Vốn dĩ, ở tuổi 16, sau khi vượt qua kì thi và được nhận vào Elphinstone College, Ambedkar được Dada Keluskar tặng quyền tiểu sử Đức Phật. “Cuộc gặp gỡ” này tạo nên mối thiện cảm lớn với đạo Phật trong lòng Ambedkar.

Nhìn chung có thể hình dung cuộc đời Bhimrao Ambedkar qua các chặng đường:

- (1) Từ 1891-1923: thơ ấu và học tập ở Mỹ, Anh quốc;
- (2) Từ 1923-1947: thời kì đấu tranh cho quyền bình đẳng;
- (3) Từ 1947-1951: thời kì tham gia chính phủ Ấn Độ;
- (4) Từ 1951-1956: chuyển biến sâu sắc dẫn đến việc cải sang đạo Phật.

Tuổi thơ của Ambedkar là những tháng ngày bất hạnh và cay đắng. Bất hạnh vì đời sống gia đình với sự mất mát người thân; cay đắng vì những kì thị nặng nề mà đồng loại gây ra cho ông. Thế nhưng, ông đã chứng tỏ: tiện dân có thể vươn đến hình mẫu trí thức với trí tuệ phi thường, xuất chúng. Bất chấp thụ hưởng nền giáo dục Tây phương có hệ thống, tâm hồn Ambedkar vẫn cắm rễ bền chặt vào mảnh đất quê hương Ấn Độ. Và cả cuộc đời ông dùng để đấu tranh cho công bằng, lẽ phải, độc lập và phát triển của xứ Ấn. Hành trình ấy tựu trung ở hai trọng điểm: Quốc Gia và Nhân Bản.

2.2. Chủ nghĩa bình đẳng trên phương diện chính trị

Trước hết, đó là cuộc tranh đấu giành quyền chính trị chống thực dân Anh. Ambedkar cho rằng cần có sự tham gia của đại diện tầng lớp “tiện dân” và hợp đoàn lao khổ Ấn Độ nói chung. Ambedkar lên tiếng phản đối báo cáo của *Simon Commission* (hay *The Indian Statutory Commission*), đấu tranh giành quyền chính trị cho tầng lớp tiện dân, cũng như xem việc này là mục đích hành động trong tương lai. Ông cho rằng cần cắt cử đại diện của tầng lớp tiện dân tham gia hội nghị tại London (nhằm dự thảo Hiến Pháp Ấn Độ). Diễn văn trong vai trò chủ tịch tại Đại hội toàn Ấn Độ của giai cấp bị áp bức ở Nagpur ngày 08/8/1930, Ambedkar thẳng thắn thừa nhận những khác biệt (thậm chí đối nghịch) trong tín ngưỡng – tôn giáo, sắc tộc, ngôn ngữ, văn hóa... đang hiện diện khắp xứ Ấn (Ambedkar, 2020, pp.24-59). Bằng cách đưa ra ví dụ về tình trạng phức tạp về tín ngưỡng, tôn giáo, sắc tộc, ngôn ngữ, văn hóa... rất phổ biến ở nhiều quốc gia trên thế giới, ông đề xuất giải pháp chính quyền tự trị cho việc xây dựng quốc gia Ấn Độ thống nhất, trong đó đảm bảo quyền bình đẳng chính trị cho mọi tầng lớp (không phân biệt sắc tộc, tôn giáo, ngôn ngữ, văn hóa...). Cũng tại đại hội này, ông mong mỏi phát động phong trào vĩ đại nhằm giải phóng nhân dân và

thiết lập xã hội mà ở đó mọi người đều có quyền bình đẳng ở tất cả mọi lĩnh vực (chính trị, kinh tế, xã hội, tôn giáo...) (Ambedkar, 2020, p.59). Ở cuộc họp tại Bombay không lâu sau đó, ông nhắc lại rằng cần có biện pháp bảo vệ và bảo đảm quyền theo Hiến pháp dành cho giai cấp bị áp bức (chủ yếu hạng tiện dân) trong xã hội. Như vậy, quan điểm bình đẳng về chính trị của Ambedkar đi từ vấn đề giai cấp đến vấn đề quốc gia.

Những người ủng hộ ông đã nhiệt liệt hoan nghênh và đề cử ông vào Hội đồng Lập pháp Bombay, nhưng Ambedkar nhấn mạnh rằng hoạt động và nỗ lực của ông không đủ giải quyết bất bình đẳng trong cuộc đời lầm than của tầng lớp bị áp bức mà chính bản thân họ phải là người chủ động hơn nữa, hoạt động nhiều hơn nữa, tổ chức chặt chẽ hơn nữa trong cuộc đấu tranh chống lại bất công xã hội (Ambedkar, 2020, p.61). Ngày 02/10/1930, khoảng một vạn người đã tụ tập đến tiễn Tiến sĩ Ambedkar trước khi ông lên đường sang Anh tham dự *The Round Table Conference* như đại diện cho tầng lớp bị áp bức tại Ấn Độ. Đáp lại những lời chúc của đám đông dân chúng, ông nhấn mạnh rằng cần phải tuyên truyền và nâng cao thêm nữa tinh thần hăng hái và sự quan tâm liên quan đến quyền lợi chính trị và xã hội của người bị áp bức. Chỉ có như vậy, cuộc đấu tranh mới không ngã ngũ và tiếp tục tiến đến mục đích lí tưởng (Ambedkar, 2020, p.62). Thêm nữa, ông nhấn mạnh bản thân giai cấp bị áp bức phải chủ động và tiến công thêm nữa trên con đường đấu tranh giành bình đẳng xã hội. Chính họ chứ không phải một thế lực “thiên quyền” hay “địa quyền” nào khác. Cũng với quan điểm này, trong chuyến thăm Madras vào ngày 28/02/1932, ông lại kêu gọi người bị áp bức tự nắm lấy quyền lực chính trị thay vì tin vào những lời hứa suông trong các cuộc vận động tranh cử. Hơn hết, họ nên noi theo những đại biểu vốn từng trải qua số phận “chẳng đáng chạm tới” như họ, những “Phật sống” thuần thành đấu tranh cải thiện đời sống của họ và xóa bỏ vết nhơ của phận người hạ tiện trong xã hội (Ambedkar, 2020, p.75).

Như lời tuyên bố danh thép của Tiến sĩ Ambedkar tại Belgaum ngày 24/5/1932: “Cải cách chính trị phải đi trước cải cách xã hội” (Ambedkar, 2020, p.82). Đó là lời khẳng định chắc nịch: bình đẳng cho tầng lớp bị áp bức phải bắt đầu từ việc đòi hỏi và giành lấy quyền chính trị để đi tới quyền lợi xã hội. Không có quyền lực chính trị, tầng lớp bị áp bức không thể thay đổi số phận bất công, lầm than.

2.3. Chủ nghĩa bình đẳng trên phương diện kinh tế

Trên phương diện kinh tế, Ambedkar bắt đầu bằng việc đấu tranh nhằm xóa bỏ chế độ đất đai Konkan (Khoti). Hay, đó là cuộc đấu tranh chống lại sự áp bức của địa chủ Hindu giáo đối với hạng tiện dân. Ambedkar đấu tranh giành quyền sở hữu đất đai, tư liệu sản xuất cho tầng lớp bị áp bức. Tại Hội nghị Nông nghiệp của quận Ratnagiri ngày 14/4/1929, Ambedkar bày tỏ mục đích cuộc đời: “Đấu tranh cho phúc lợi của những người bị áp bức”. “Tôi hiểu những bất công đời bạn. Hệ thống Khoti đang hút máu bạn. Hệ thống sở hữu đất đai này phải bị bãi bỏ. Việc này sẽ mang lại cho bạn hòa bình và tiến bộ” (Ambedkar, 2020, p.12). Ngoài ra, Ambedkar còn nhắc nhở những người bị áp bức phải tự nhận thức về quyền lợi bình đẳng của mình, nhất là nhận thức về lòng tự trọng.

“Các bạn phải tự thủ tiêu cảnh đời lầm than nô lệ của mình. Thật đáng xấu hổ khi phải sống với cái giá phải trả là lòng tự trọng của một con người. Tự trọng là nhân tố sống còn căn bản của đời người. Không có nó, con người chỉ là con số không. Để sống một cách xứng đáng với lòng tự trọng con người ta phải vượt qua gian khó. Chỉ có vượt qua gian khổ và đấu tranh không ngừng nghỉ con người ta mới tìm thấy sức mạnh, tin tưởng và sự công nhận” (Ambedkar, 2020, p.10).

Quyền bình đẳng về mặt nhân vị và quyền bình đẳng về kinh tế chỉ có được với nhận thức sâu sắc đầy đủ về tranh đấu vươn lên không ngừng.

Từ đề xuất xóa bỏ chế độ đất đai Konkan (Khoti), Ambedkar thức tỉnh “tiện dân” về thân phận “tiện diện” phi lí của họ. Đám đông khoảng tám nghìn người ở Kỳ họp thứ hai của Quận Ratnagiri ngày 13/4/1929 tổ chức tại Chiplun, đã nức lòng bởi lời chia sẻ: con người chỉ là phàm nhân, sớm muộn gì cũng chết, thế thì hãy hi sinh mạng sống để kiến tạo những lí tưởng cao đẹp và cải thiện cuộc sống. Ông nhấn mạnh: “Chúng ta không phải nô lệ, chúng ta là tộc người thiện chiến” (Ambedkar, 2020, p.11). Ông cho rằng những người bị áp bức nên di cư và hứa hẹn vùng canh tác cho họ ở Sind và ở bang Indore.

Nhận thấy gốc rễ tinh thần nô lệ, chịu đựng lầm than khởi đi từ nhận thức cứu cánh tôn giáo, Ambedkar kêu gọi tầng lớp bị áp bức: thay vì tin vịn vào hạnh phúc vô hình ở thế giới bên kia, hãy tập trung vào quyền lợi chính đáng về mặt kinh tế ở cuộc đời này, không bị ru ngủ trong những chiêu bài của người Bà La Môn (hòng duy trì bất công, đàn áp và bóc lột họ). Trong bài phát biểu tại cuộc họp vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 9/10/1932 ở khuôn viên Improvement Trust Chawl trên đường Belasis (Bombay), ông nhấn mạnh: Giai cấp bị áp bức phải chủ động nắm lấy sức mạnh bằng chính bàn tay của mình. Ông đập đổ giấc mộng hoang đường, mê mị vào những lí tưởng ở thế giới bên kia, giúp người bị áp bức nhận ra quyền lợi kinh tế chính đáng.

“Bởi vì mọi người đã phó mặc nhu cầu vật chất của đời sống và dần dà thờ ơ với tri thức có thể giúp họ đảm bảo nhu cầu vật chất, chính vậy đất nước cứ mãi hoài lạc hậu và con đường phát triển cứ vậy trì trệ. Sự hiển hiện của những chiếc lá Tulsi quanh cổ bạn sẽ không thể giúp bạn thoát khỏi nanh vuốt của những kẻ cho vay nặng lãi. Bởi vì bạn cứ xướng lời tụng ca Rama, nên bạn sẽ không được chủ nhà nhượng lại tiền thuê. Cuối tháng chẳng nhận được tiền lương bởi vì bạn vẫn làm cuộc hành hương mỗi năm đến Pandharpur” (Ambedkar, 2020, p.84).

Ambedkar hướng ánh mắt của người lao khổ vào chính ung nhọt đau khổ mà họ đang chịu đựng, những gánh nặng cơm áo gạo tiền bày ra trong cuộc đời trước mắt. Để chấm dứt tình trạng này, như đã nói ở trên, ông kêu gọi mọi người hãy nắm lấy quyền lực chính trị nhỏ nhoi còn sót lại bằng chính đôi tay của họ. Đấu tranh chính trị và đấu tranh kinh tế không tách rời. Chỉ có như vậy họ mới có thể có vị thế bình đẳng cùng những giai cấp khác và có cuộc sống tốt đẹp hơn.

Trên phương diện kinh tế, Bhimrao Ambedkar còn chỉ ra bất cập của “chủ nghĩa Gandhi”. Đầu tháng 9/1937, trong hội nghị cấp quận tại Masur, ông trình bày tính cấp tiến của chủ nghĩa Gandhi trên phương diện đấu tranh chống thuộc địa nhưng còn hạn chế trong

vấn đề giai cấp. Nhất là chưa triệt để trong việc giải quyết quyền lợi kinh tế cho giai cấp bị áp bức. Ông cho rằng: “Quốc hội đã không đủ can đảm để tuyên bố lí tưởng bình đẳng xã hội và kinh tế, có thể giúp người bình dân có được cuộc sống an lành và tự do phát triển năng lực cá nhân theo sở nguyện” (Ambedkar, 2020, p.163). Ông còn nhấn mạnh rằng: “điều đó là không thể, chừng nào phương tiện sản xuất còn bị kiểm soát bởi một số cá nhân theo lợi ích riêng của họ” (Ambedkar, 2020, p.163). Điều này cho thấy chủ nghĩa bình đẳng của Ambedkar không tách rời đấu tranh giai cấp và đấu tranh giải phóng đất nước. Cuộc cách mạng bỏ rơi những người cùng khổ dưới đáy xã hội là cuộc cách mạng nửa vời, không triệt để (bởi nó chỉ biến con bò thành cỗ máy cày). Cách mạng tức là cách mạng của mọi người và dành cho mọi người.

2.4. Chủ nghĩa bình đẳng trên phương diện xã hội

Cách mạng dành cho mọi người hay cách mạng phải hướng đến nâng cao giá trị người. Bình đẳng giai cấp là vấn đề quan trọng trong nhận thức nhân tính. Vấn đề thiết yếu của cách mạng phải là vấn đề con người. Cách mạng hẳn nhiên phải đứng về phía con người theo nghĩa lí rộng rãi và công minh nhất của từ này. Bình đẳng xã hội hay đấu tranh giành quyền công dân, cũng tức là đấu tranh giành quyền con người. Dân quyền và Nhân quyền không tách rời trong hệ thống quan điểm bình đẳng xã hội của Bhimrao Ambedkar.

Quyền bình đẳng và được tôn trọng nhân phẩm, danh dự

Trong bài phát biểu ngày 01/01/1927, Ambedkar miêu tả về sự kì thị đối với giai cấp hạ tiện. Cụ thể, tiện dân không đi chung đường với người theo đạo Hindu vì chiếc bóng hạ tiện có thể làm ô uế con đường. “Đám hạ tiện” phải có một sợi chỉ đen đeo ở cổ hoặc cổ tay để phân biệt và để cho người theo đạo Hindu dễ nhận biết. Nghiệt ngã hơn, ở Poona, đám tiện dân phải đeo bình trước miệng để hứng nước bọt có thể văng ra làm bẩn con đường, họ còn phải mang theo chổi (thường treo ở thắt lưng) để quét lớp bụi trên đường vừa bước qua, để người Hindu đi sau đó không bị ô uế. Chỉ vì xuất thân từ tầng lớp “thấp kém” mà những quân nhân của Đảng Lao động Độc lập do Bhimrao Ambedkar lãnh đạo bị cho là có thói côn đồ và hành vi lưu manh. Nhưng ông đã chứng minh cho thiên hạ nhìn thấy phẩm chất đáng trân trọng của người lính (xuất thân tiện dân): tinh thần trách nhiệm và tính kỉ luật. Không chỉ trong học tập, lao động sản xuất mà Tiến sĩ Ambedkar còn đấu tranh cho quyền tham gia vào quân đội của tầng lớp bị áp bức, bênh vực và bảo vệ phẩm chất đáng quý của họ, bằng cách vạch trần thành kiến sai lạc của những người Hindu, vạch trần những lời vu khống “tiện dân”. Hơn hết, ông đã chứng minh chân giá trị – tức nhân tính/nhân quyền cơ bản và cố hữu – của họ (Ambedkar, 2020, p.201). Ông đã làm rõ những vấn đề này trong bài phát biểu nhân dịp Quân Đoàn tình nguyện của Đảng Lao động Độc lập diễu hành thường niên vào ngày 08/01/1939. Ông còn miêu tả phẩm chất của người chiến sĩ (xuất thân tiện dân) có phẩm chất và tinh thần chiến đấu ngoan cường, chẳng thua kém gì những người Bà La Môn. Hơn nữa, họ còn là lực lượng đông đảo góp phần tạo nên chiến thắng trên nhiều chiến trường. Ấy vậy, công sức và vai trò của họ bị phủ nhận chỉ vì họ là tiện dân. Qua đó, ông nhấn mạnh

rằng: tiện dân cũng có quyền tham gia quân đội và cần được đối xử bình đẳng trong môi trường quân đội bởi họ có những phẩm chất ưu tú, vượt trội và xứng đáng. “Tiện dân” chỉ là danh từ phơi bày thành kiến của người theo đạo Hindu chứ không thể ấn định “nhân vị” và giới hạn “nhân quyền” của những người chẳng đáng chạm tới. Họ có quyền được tôn trọng như một con người có danh dự và nhân phẩm.

Quyền được học tập, chăm sóc y tế

Thực tế, Ambedkar đã vươn lên nhờ thụ hưởng nền giáo dục tiến bộ. Lẽ đó, ông chú ý đến giá trị và ý nghĩa của việc cải cách giáo dục xã hội. Sau thời gian dài đấu tranh và nhất là từ khi tham gia chính phủ Ấn Độ, Ambedkar càng đề cao vai trò cải cách giáo dục. Có thời gian, bình đẳng trên phương diện giáo dục là hoạt động mũi nhọn trong cuộc đấu tranh của ông. Nhân có phong trào xuất gia, sau Hiệp ước Poona ngày 28/9/1932 tại bãi đất trống ở Worli (Bombay) với sự tham gia của rất nhiều thanh niên, Tiến sĩ Ambedkar cho rằng nên quan tâm đến lợi ích vật chất cụ thể trong cuộc đấu tranh hơn là những hứa hẹn về mặt tinh thần. Người bị áp bức cần tỉnh táo trước các quyền lợi chính trị và nên phát huy sức mạnh của chính giai cấp mình, hòng cải thiện đời sống, có cơm ăn áo mặc, con cái được học hành, được chăm sóc y tế và các phúc lợi công cộng như bất kì người Hindu nào (Ambedkar, 2020, p.83).

Có thể thấy, Ambedkar hướng quần chúng vào những quyền lợi dân sự thiết thực. Cũng như vậy, ông cảnh báo tầng lớp tiện dân nên tỉnh táo trước các quyền lợi được trao cho, không dựa dẫm mà hãy phát huy chính sức mạnh bản thân, xây dựng bản lĩnh chính trị của giai cấp. Nhân sự kiện nhận tiền quyền góp, ngày 16/1/1949 tại Manmad, Bhimrao Ambedkar đã phát biểu rằng: “Nhân dân của ông sẽ thiết lập chủ nghĩa xã hội thực sự trên đất nước này dưới sự nắm quyền của nông dân và công nhân. Ông cũng nhấn mạnh với đám đông người nghe rằng sự tiến bộ của một cộng đồng phụ thuộc vào sự tiến bộ của họ trong giáo dục” (Ambedkar, 2020, p.395). Giáo dục phải là tiền đề, là bước khởi đầu của tất cả mọi cuộc cách mạng và cải cách xã hội. Bởi giáo dục là sự chuẩn bị về con người, tức là chuẩn bị cho một thời đại mới. Thời đại tiến bộ bình đẳng khởi đi từ nền giáo dục bình đẳng tiến bộ.

Ngày 16/12/1952, Bhimrao Ambedkar phát biểu trước sinh viên Elphinstone College về “các vấn đề của sinh viên hiện đại”. Ông kêu gọi sinh viên tổ chức lại môi trường giáo dục đại học sao cho phù hợp với tình hình thế giới đương thời, biến đại học trở thành nơi cung cấp tri thức chứ không phải nơi đào tạo nhân viên văn thư (Ambedkar, 2020, p.471). Đến ngày 24/12/1952, Ambedkar lại phát biểu tại Rajaram College: “Kiến thức là nền tảng của cuộc đời con người và mọi nỗ lực phải được thực hiện để duy trì sức bền bỉ trí não của người học và khơi dậy trí tuệ của anh ta” (Ambedkar, 2020, p.487). Ông yêu cầu các sinh viên phát huy năng lực tư duy và tận dụng kiến thức họ đã thu được.

Mọi người thường biết tới những nỗ lực không ngừng nghỉ của Tiến sĩ Ambedkar trong cuộc chiến bảo đảm quyền lập hiến và lập pháp, thế nhưng, mối quan tâm của ông đối với giáo dục đào tạo dành cho tầng lớp “tiện dân” cũng không hề nhỏ. Ông nhận thấy đây là điểm yếu, là sự lạc hậu dẫn đến tình trạng bị áp bức của tầng lớp này. Giáo dục và việc đảm bảo quyền được học tập dành cho tầng lớp “tiện dân” cũng là một trong những mặt trận sôi nổi mà Bhimrao Ambedkar dành nhiều tâm huyết. Ông thành lập The Depressed Classes Education Society nhằm truyền bá và tổ chức học tập cho giai cấp của mình. Nhờ đó, ngày 08/10/1928, Thống đốc đại diện chính quyền Bombay đã phê chuẩn kế hoạch xây dựng 5 kí túc xá dành riêng cho học sinh trung học thuộc tầng lớp bị áp bức. Việc quản lí kí túc xá được giao cho ban cán sự của Hiệp hội, với mức trợ cấp 9000rs./năm. Thế nhưng mức trợ cấp này rất eo hẹp. Để duy trì hoạt động của 5 kí túc xá, Tiến sĩ Ambedkar đã phải kêu gọi ủng hộ từ nhiều nơi. Mặc dù nhận được một số trợ giúp nhưng ông vẫn nhận thấy đảm bảo quyền được giáo dục học tập dành cho tầng lớp “tiện dân” vẫn sẽ gặp nhiều trở ngại. Từ đó, ông lại càng khẳng định rằng: không thể tách rời quyền dân sự (trong đó có quyền được học tập, quyền sở hữu...) và hoạt động chính trị. Một khi bình đẳng chính trị, tức quyền chính trị của tầng lớp “tiện dân” được bảo đảm thì quyền dân sự trong đó có quyền giáo dục tự động sẽ được giải quyết một cách chủ động hơn (Keer, 1954, p.126).

Bình đẳng giới

Trong cuộc biểu tình của năm vạn người dưới sự bảo trợ của The Scheduled Castes Federation vào ngày 26/12/1950, Ambedkar đã phê phán sự thờ ơ, vô tâm của lãnh đạo (kể cả lãnh đạo nữ) đối với sự tiến bộ của phụ nữ. Dịp này, ông còn nhắc tới việc soạn thảo dự luật nhằm mang lại cho phụ nữ một số quyền. Dự luật nhằm loại bỏ những cản trở của pháp luật hiện hành đối với sự tiến bộ của phụ nữ. Ông nhấn mạnh thêm cuộc sống sung túc của người phụ nữ phụ thuộc vào sự độc lập của họ. Phụ nữ phải là một chủ thể độc lập để giữ gìn của cải và quyền chính đáng của họ, chính họ phải bảo vệ quyền tự do của họ (Ambedkar, 2020, p.411). Điều này thể hiện quan điểm bình đẳng giới trên phương diện sở hữu tư sản trong gia đình so với đàn ông, cũng như bình đẳng cho phụ nữ trước pháp luật. Họ có đầy đủ quyền con người như bất kì người đàn ông nào khác và được pháp luật bảo vệ quyền lợi ấy. Hoạt động đấu tranh cho nữ quyền của Ambedkar càng bộc lộ chủ nghĩa bình đẳng của ông có giá trị nhân bản sâu sắc và tiến bộ.

2.5. Chủ nghĩa bình đẳng trên phương diện tâm linh – tín ngưỡng

Với thực trạng bị kì thị mọi mặt, tiện dân không được phép vào các ngôi đền Hindu. Năm 1927, trong cuộc tuần hành đòi mở nguồn nước công cộng, Ambedkar đấu tranh cho tầng lớp bị áp bức được quyền vào các ngôi đền Hindu. Cuối 1927, ông lên án luật Manu (Manusmriti) – một thánh điển của người Hindu giáo – vì nguyên nhân cho rằng người Hindu giáo “thượng đẳng” đã viện dẫn thánh điển này để biện minh cho ý thức phân biệt đẳng cấp xã hội và thái độ kì thị đối với tiện dân. Ông công khai đốt bản sao luật này trước đám đông vào ngày 25/12/1927. Đến ngày 13/4/1929, dự bữa tiệc tối, Ambedkar đã có vài lời phát

biểu. Trong buổi tối ấy, ông cho rằng việc dùng bữa với những người Bà La Môn không phải để được cứu rỗi hay trở nên thanh cao hơn mà chỉ vì có thể “giúp cho việc giao kết xã hội thuận lợi hơn, thúc đẩy nguyên tắc bình đẳng” (Ambedkar, 2020, p.11). Bình đẳng tôn giáo gắn liền ý thức sâu sắc về nhân tính và nhân vị.

Tôn vinh giá trị con người và nhân tính bình đẳng giữa tất cả mọi tầng lớp, Ambedkar nhấn mạnh vào việc tín đồ theo các hệ sùng bái khác nhau đã cố tình che đậy (bằng cách viện dẫn kinh điển) để giữ gìn các định kiến “thâm căn cố đế” của họ về bất bình đẳng. Hơn thế nữa, họ còn cố tình làm ngơ trước thông điệp bình đẳng-công lí-nhân đạo (bằng cách thổi phồng giá trị thượng đẳng của họ với nhiều biểu hiện thần bí) (Ambedkar, 2020, p.9). Điều này cũng cho thấy ông có khuynh hướng thực chứng hơn là sùng bái. Vì lẽ đó, ông gần gũi với Phật giáo hơn là hệ Bhakti trong Hindu giáo. Bởi nhận thức tôn giáo gắn liền con đường trí tuệ; do đó, nâng cao trí tuệ là điều cần thiết để xây dựng bình đẳng về tôn giáo - tâm linh - tín ngưỡng nói chung.

Đối với đạo Phật, mối quan tâm của Ambedkar vốn đã bắt đầu từ cơ duyên thời niên thiếu với quyền tiểu sử Đức Phật do người thầy Dada Keluskar trao tặng. Thiên hướng Phật giáo của Ambedkar càng biểu hiện rõ rệt từ thập niên 1940. Đến thập niên 1950, thiện cảm của Ambedkar dành cho đạo Phật bộc lộ cụ thể hơn nữa qua nhiều hoạt động và nhiều bài phát biểu: *Buddhism Paved way for Democracy and Socialistic Pattern of Society* (06/6/1950); *I shall Devote Rest of my Life to the Revival and spread of Buddhism* (29/9/1950); *Failure of Parliamentary Democracy will result in Rebellion, Anarchy and Communism* (28/10/1951); *If Buddhist Gospel is not Adopted History of Conflict in Europe, will Repeat in Asia* (15/2/1953); *I am a devotee of Gautam Buddha, Kabir, Mahatma Phule and Worshipper of Learning, Self-Respect and Character* (28/10/1954); *Buddhist Movement in India: A Blue Print* (04/12/1954); *Pandurang was None other than Buddha* (25/12/1954); *There is Difference between the Ahimsa Preached by Buddhism and Jainism* (5/2/1956); *Why I like Buddhism* (12/5/1956); *The Tide of Buddhism would never Recede in India* (24/5/1956); *The Buddha Dhamma will be the Saviour of the world* (15-10-1956); *Buddha or Karl Marx* (20/11/1956)... Giai đoạn sau khi từ chức đến lúc tạ thế, Tiến sĩ Ambedkar đã vỡ mộng lần nữa và lần này tất cả những hoài vọng tin tưởng của ông về công bình kinh tế - chính trị - xã hội đã sụp đổ và ông đã tìm kiếm một con đường xa hơn, rộng hơn, có ý nghĩa lâu dài hơn. Cũng tức là nhìn thấy “sự ngây thơ chính trị” của những cải cách càn cọt không giải quyết triệt để những bất công, nỗi khổ niềm đau của con người. Như chính ông từng thú nhận trong lần phát biểu trên sóng truyền thanh xứ Ấn ngày 03/10/1954, rằng luật pháp thuộc về biểu hiện thế tục mà ai cũng có thể vi phạm trong khi tình người thiêng liêng trong tôn giáo thì ai cũng tôn trọng (Ambedkar, 2020, p.503). Nói khác, ông nhìn thấy cần giải quyết một cách căn bản nguyên nhân dẫn đến khổ đau bất công nhân sinh. Vì thế, từ những năm 1950 trở đi, ông nói nhiều hơn về giáo dục và Phật giáo. Cũng chính vì quá trình đấu tranh cho bình đẳng xã hội - tôn giáo, với sự nung nấu ý định cải đạo trong thời gian dài, đến ngày

Dussehra (14/10/1956), từ 9 đến 11 giờ sáng tại Nagpur, Ambedkar cải đạo, quy y cửa Phật. Buổi lễ cải đạo được Hòa thượng Chandramani Maha Thera đến từ Miến Điện cử hành (Ambedkar, 2020, p.524) (Shahare, 1988, p.105).

Như người truyền cảm hứng cho phong trào Phật giáo Dalit, tư tưởng Bhimrao Ambedkar có sự thống nhất giữa quan niệm bình đẳng xã hội và bình đẳng tôn giáo. Chính vì vậy, Bhimrao Ambedkar tìm đến và nhận thấy trong đạo Phật những yếu tố phù hợp, cần thiết cho cuộc vận động đấu tranh bình đẳng - công lí - nhân đạo cho tầng lớp Dalit và giai cấp bị áp bức nói chung. Lời dạy của Đức Phật góp phần bồi tụ và củng cố thêm “chủ nghĩa bình đẳng” của Ambedkar trong đấu tranh cho công bằng xã hội. Ngược lại chủ nghĩa bình đẳng của Ambedkar góp phần thúc đẩy phong trào cải đạo từ Hindu giáo sang Phật giáo và góp phần hình thành phát triển Phật giáo Tân thừa/ Tân Phật giáo (Navayana) ở Ấn Độ. Trong đó, một số yếu tố nền tảng của Tân Phật giáo được Ambedkar nhấn mạnh trong các bài phát biểu: “Đức Phật không thiết lập nền tảng tôn giáo của Ngài trên Thượng Đế, Thần Linh, hay bất kì thế lực siêu nhiên nào giống như vậy. Ngài chỉ tay vào thực tiễn đời sống – nơi mà mọi người đang hụp lặn trong nỗi khổ niềm đau” (Ambedkar, 2020, p.552). Đối với phong trào cải đạo của người Dalit, Ambedkar nhấn mạnh cần tiếp tục tranh đấu với những khó khăn không thể tránh khỏi; bởi sau khi cải đạo, người Phật tử mới sẽ tiếp tục đối mặt những gian khó, nhưng họ có đầy đủ quyền con người và quyền công dân, có vị thế bình đẳng để tiếp tục cuộc tranh đấu nâng cao chất lượng cuộc sống (Ambedkar, 2020, p.536).

Trong vai trò người truyền cảm hứng cho phong trào cải sang đạo Phật của tầng lớp Dalit, Ambedkar hứng chịu không ít chỉ trích. Nhưng phần đông chỉ trích tập trung ở việc cải đạo (từ bỏ đạo Hindu) mà không chú tâm suy xét tại sao ông cải sang đạo Phật. Chính Ambedkar đã bày tỏ sự ngạc nhiên của ông về việc này trong bài phát biểu ngày 15/10/1956 (một ngày sau lễ quy y):

“Tôi ngạc nhiên vì một lẽ. Ở khắp mọi nơi đều có tranh luận quy mô rộng lớn. Nhưng chẳng ai hỏi tôi có sao tôi theo đạo Phật. Tại sao tôi chỉ đi theo tôn giáo này mà không phải tôn giáo nào khác. Đây là câu hỏi căn bản và quan trọng trong bất kì vận động cải đạo nào. Trong việc cải đạo hẳn nên đặt ra nghiệm xét: Tôn giáo nào và tại sao nên theo tôn giáo đó. Thông qua Nghị quyết năm 1935 ở Yeole, chúng ta đã bắt đầu phong trào từ bỏ đạo Hindu. Vốn từ lâu, tôi đã nguyện rằng “Dù tôi được sinh ra như một người theo đạo Hindu nhưng tôi sẽ không chết như một người theo đạo Hindu” và ngày hôm qua tôi đã chứng minh điều đó. Tôi vui mừng khôn xiết, tôi khấn khời. Tôi cảm thấy như tôi đã được giải thoát khỏi địa ngục. Tôi không muốn những người tin theo mù quáng. Những ai muốn đi theo đạo Phật nên tiếp nhận nó với sự linh ngộ thấu đáo.” (Ambedkar, 2020, p.536).

Đòi hỏi sự linh ngộ thấu đáo, tôn giáo trong quan niệm bình đẳng của Ambedkar không dừng lại ở các sinh hoạt tôn giáo mà hướng tín chúng đến sự tỉnh thức về chính “nhân vị”, “nhân tính” của mỗi người trong tương quan xã hội.

Phải chăng, ông đã nhìn thấy vấn đề bản chất con người cần được giải quyết triệt để trước khi bàn tới các giải pháp khác về phương diện kinh tế, chính trị, xã hội. Chưa có một lương tri công bình trên mặt đất trần gian thì không thể nói tới một chính thể công bình. Kèm theo đó, ông nhận ra một vấn đề rộng lớn hơn, căn bản hơn: thực trạng “dã nhân hóa” (dehumanization) (Vo, 2022) tồn tại một cách phổ biến trong xã hội. Đó là quá trình “phi nhân tính hóa” hiện diện hằng ngày, hằng giờ trên tất cả mọi phạm vi, quy mô, mức độ. Và ở lời dạy của Đức Phật, ông nhìn thấy một lối thoát và phương thức khả dĩ để chống lại thực trạng phi nhân trên cõi thế. Bhimrao Ambedkar là tấm gương đáng khâm phục cho tinh thần phản kháng, chống lại xu hướng “dã nhân hóa” mà biểu hiện dễ thấy nhất là kì thị phân biệt giai cấp. Sinh ra trong gia đình thuộc lớp tiện dân, hơn ai hết, Ambedkar cảm nhận sâu sắc sự vô lí và tính khốc liệt của thực trạng kì thị phân biệt đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ.

Khi trở về tìm hiểu căn nguyên nỗi khổ niềm đau nhân sinh, Ambedkar quan tâm nhiều đến triết lí Phật giáo và chủ nghĩa Marx. Ông phân tích chỗ giống chỗ khác và chỉ ra rằng cả chủ nghĩa Marx và Phật giáo đều làm rõ bản chất nỗi khổ niềm đau của con người (dầu ở phạm vi và mức độ khác nhau). Về căn bản, cả hai đều có ý nghĩa nhân bản. Chủ nghĩa Marx xác định nỗi khổ nằm ở chỗ tư hữu, bóc lột và áp bức (tức mâu thuẫn căn bản giữa các giai cấp). Ở Phật lí, Ambedkar chú ý đến khái niệm Dukkha, xem đó là căn nguyên khổ não trầm luân của nhân sinh (Ambedkar, 2020, p.552). Nhưng ông không đồng ý khái niệm này gồm cả sự tái sinh, luân hồi. Bởi theo nhận thức của Ambedkar, Đức Phật không luận thuyết dựa trên các thế lực siêu nhiên. Dukkha đối với ông là sự khôn cùng/sự chịu đựng khổ đau, tức là nhắm thẳng vào thực tiễn khổ đau mà con người đang chịu đựng ngay giây phút hiện tại – tức khổ đế. Cũng với chiều hướng như vậy, ông giải thích lại một số lời dạy của Đức Phật, đặc biệt các giáo lí liên quan đến giai cấp, bình đẳng trong tăng đoàn, bình đẳng xã hội (Ambedkar, 1957, pp.583-584). Những quan điểm lí giải này được tập hợp trong *The Buddha and His Dhamma* (1957) – quyển sách được tín chúng Tân Phật giáo xem như thánh thư.

Tựu trung, chủ nghĩa bình đẳng của Ambedkar càng về sau càng nhìn nhận rõ ràng thực trạng “phi nhân” của xã hội, nên ngày càng hướng đến “Tứ diệu đế” trong Phật lí. Điều này lí giải sự cải sang đạo Phật của Ambedkar. Nhìn từ phương diện này, có thể xem cuộc đời Bhimrao Ambedkar như hành trình tìm kiếm con đường đi từ công bằng xã hội tới giải thoát và giác ngộ.

3. Kết luận

Tựu trung, Bhimrao Ambedkar đã có những đóng góp to lớn cho sự trỗi dậy của xứ Ấn. Thành tựu nổi bật và đáng kể hơn cả của Ambedkar chính là hoạt động chính trị, cải cách xã hội, góp phần đấu tranh xóa bỏ kì thị phân biệt giai cấp và bất bình đẳng xã hội. Lời nói luôn đi liền với hành động, Bhimrao Ambedkar là một chính trị gia, nhà cải cách xã hội quyết liệt và thiết thực.

Thụ hưởng nền giáo dục Tây phương, Bhimrao Ambedkar vẫn gắn chặt hồn mình vào quê hương xứ Ấn. Cuộc tranh đấu của ông khởi đi từ việc khẳng định vị trí chính trị của giai

cấp bị áp bức cho tới quyền lợi kinh tế chống lại chế độ ruộng đất bất công. Ambedkar còn nhấn mạnh bình đẳng chính trị là tiền đề cho bình đẳng trên phương diện kinh tế và đời sống xã hội. Theo đó, người bị áp bức mới được tôn trọng nhân phẩm, danh dự; có quyền được học tập và chăm sóc y tế, cũng như bình đẳng giới... Giai đoạn cuối đời, Bhimrao Ambedkar cải sang đạo Phật, đóng góp phát triển Phật giáo Tân Thừa, cho thấy cuộc tranh đấu của ông không dừng lại ở vấn đề bình đẳng giai cấp mà vươn đến tâm con người phổ quát. Đó là sự nhận thức và phản kháng thực trạng dã nhân hóa mà ông nhìn thấy trong đời sống dưới nhiều góc độ khác nhau. Bhimrao Ambedkar dùng cả cuộc đời đấu tranh cho công bằng, độc lập và phát triển của Ấn Độ. Tinh thần nhất quán trong cuộc tranh đấu trường kì của Ambedkar: Quốc Gia và Nhân Bản.

Do đó, chủ nghĩa bình đẳng của Bhimrao Ambedkar vẫn còn nguyên giá trị, có thể tiếp tục cổ vũ và truyền cảm hứng cho thanh niên Ấn Độ nói riêng và thanh niên thế giới nói chung trong việc nhận thức và đấu tranh cho công bằng, lẽ phải và tiến bộ xã hội. Tên tuổi ông cho đến nay vẫn còn có thể khiến thanh niên sôi bầu nhiệt huyết, vẫn có thể khiến những người “hạ tiện” trong xã hội Ấn Độ cảm thấy nức lòng mỗi khi nhắc tới. Bhimrao Ambedkar còn là tấm gương lay động, thức tỉnh cốt lõi nhân tính tạo nên giá trị người cho mỗi cá nhân trong đời sống. Bhimrao Ambedkar: một chính trị gia, nhà cách mạng nhiệt thành, người truyền cảm hứng; người đấu tranh chống lại kì thị phân biệt giai cấp, chống lại tệ sùng bái anh hùng; người lãnh đạo phong trào Phật giáo Dalit. Babasaheb Ambedkar: Người Cha Đáng Kính của nhân dân Ấn Độ.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ambedkar, B. (2020). *Dr. Babasaheb Ambedkar: Writings and Speeches* (Volume No.17-Part Three, Third Re-Printed) (ed. by Hari Narake, N.G. Kamble, M.L. Kasare, Ashok Godghate). New Delhi: Ministry of Social Justice & Empowerment-Govt. of India.
- Ambedkar, B. (1957). *The Buddha and his Dhamma*. Bombay: Siddharth College Publication.
- Keer, D. (1954). *Dr. Ambedkar: Life and Mission*. Bombay: Popular Prakashan.
- Shahare M. L. (1988). *Dr. Bhimrao Ambedkar: His Life and Work*. New Delhi: National Council of Educational Research and Training.
- Vo, Q. V. (2022). *Thu nghĩ ve qua trình da nhan hoa hay khu nhan tinh hoa [Some thoughts on the process of rehumanization or dehumanization]*. Retrieved July 12, 2022 from: <https://vanvn.vn/thu-nghi-ve-qua-trinh-da-nhan-hoa-hay-khu-nhan-tinh-hoa/>

BHIMRAO AMBEDKAR'S EGALITARIANISM

Vo Quoc Viet

Hue Quang Monastery, Ho Chi Minh City, Vietnam

Corresponding author: Vo Quoc Viet – Email: voquocviet.trietdinh@gmail.com

Received: June 01, 2023; Revised: June 17, 2023; Accepted: July 19, 2023

ABSTRACT

Striving for freedom and democracy, and people's interests and social equality, Bhimrao Ambedkar's thought addresses many fields. At the end of his life, Ambedkar discussed and converted to Buddhism. The most striking and consistent for Bhimrao Ambedkar is his dedication and struggle for egalitarianism. The article focuses on the speeches of Dr. Ambedkar from January 1 1927 to November 20 1956. These help partly outline key aspects of his egalitarianism regarding economy, politics, culture, society, and religion. In addition, Bhimrao Ambedkar is also considered as an inspirator for the Dalit Buddhist movement. The article reviews several statements to clarify the connection between Ambedkar's egalitarianism and Navayana's thought. Finally, the paper emphasizes some of the humanistic meanings in the egalitarianism of Dr. Bhimrao Ambedkar and its significance in modern Indian life.

Keywords: Bhimrao Ambedkar; Dalit Buddhist movement; Egalitarianism; Navayana